

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 319/2018/DS-ST

Ngày: 13/7/2018

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Quý

2. Ông Huỳnh Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Đoàn – Thư ký Toà án nhân dân quận Thủ Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa:
Ông Võ Cao Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2018, tại phòng xử án của Toà án nhân dân quận Thủ Đức đã xét xử công khai vụ án thụ lý số 488/2017/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2017 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 229/2018/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A

Địa chỉ: 198 đường A, phường B, quận C, thành phố Hà Nội

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Phát Huy – Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 52/UQ-HCM.TH ngày 04/4/2017). (vắng mặt)

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm: 1965.

Địa chỉ thường trú: K210 chung cư A, khu phố B, phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi ở: P13.3 lô A chung cư chung cư A, khu phố B, phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 4 năm 2017, bản tự khai và các biên bản khác, nguyên đơn Ngân hàng TMCP A ủy quyền ông Trần Phát Huy trình bày:

Ngày 17/11/2014, Ngân hàng TMCP A và bà Nguyễn Thị Minh T ký 02 Hợp đồng dịch vụ thẻ tín dụng (tín chấp). Theo đó, Ngân hàng phát hành thẻ tín dụng Amex số AV0724896 và thẻ tín dụng Visa số V0739008 cho bà T, đều có thời hạn sử dụng từ tháng 11/2014 đến tháng 11/2017, với tổng hạn mức tín dụng là 100.000.000 đồng, mục đích sử dụng là để tiêu dùng cá nhân. Sau khi sử dụng thẻ, từ tháng 2/2015, bà T không thanh toán sao kê cho Ngân hàng. Tính đến ngày 13/7/2018, số tiền nợ của bà T trong việc sử dụng 02 thẻ tín dụng trên là 385.524.175 đồng, bao gồm:

- Nợ gốc là 91.155.679 đồng (thẻ Amex số AV0724896 là 42.451.597 đồng; thẻ Visa số V0739008 là 48.704.082 đồng);
- Tiền lãi là 49.585.519 đồng (thẻ Amex số AV0724896 là 21.241.669 đồng; thẻ Visa số V0739008 là 28.343.850 đồng);
- Tiền phí là 244.782.977 đồng (thẻ Amex số AV0724896 là 101.731.388 đồng; thẻ Visa số V0739008 là 143.051.589 đồng);

Nay, Ngân hàng TMCP A yêu cầu bà T thanh toán bộ nợ vay cho Ngân hàng với tổng số tiền tính đến ngày 13/7/2018 là 385.524.175 đồng và tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất quy định trong 02 hợp đồng tín dụng từ ngày 14/7/2018 đến khi thanh toán dứt nợ. Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thời hạn thanh toán: Số tiền trên thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngân hàng chỉ yêu cầu một mình bà T có trách nhiệm trả nợ, không yêu cầu trách nhiệm liên đới đối với chồng bà T (nếu có).

Bị đơn bà Nguyễn Thị Minh T: đã vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án nhân dân quận Thủ Đức tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ đến khi xét xử mặc dù toà án đã triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát quận Thủ Đức trình bày quan điểm về giải quyết vụ án:

- Từ khi thụ lý cho đến khi xét xử, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức đã tuân thủ đúng theo các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại tòa, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân quận Thủ Đức nhận định:

1. Về tố tụng:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Akhởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản, căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì bị đơn bà Nguyễn Thị Minh T cư trú tại quận Thủ Đức nên đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Toà án đã tổng đạt thông báo thụ lý, tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn bà Nguyễn Thị Minh T đến Toà để cung cấp lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, xét xử vụ án. Phiên tòa được mở lần thứ 02 nhưng bà T vẫn vắng mặt không có lý do. Việc bị đơn vắng mặt không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án do đó căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Thị Minh T.

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP A có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

2. Về nội dung:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP A yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Minh T thanh toán tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 13/7/2018 của 02 hợp đồng thẻ tín dụng Amex số AV0724896 ngày 17/11/2014 và thẻ tín dụng Visa số V0739008 ngày 17/11/2014 là 385.524.175 đồng. Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ Giấy yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế Amex số AV0724896 ngày 17/11/2014 và thẻ tín dụng quốc tế Visa số V0739008 ngày 17/11/2014; căn cứ vào lời khai của nguyên đơn cùng các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định bà Nguyễn Thị Minh T ký hợp đồng với Ngân hàng vào ngày 17/11/2014 để sử dụng 02 thẻ tín dụng với tổng hạn mức vay là 100.000.000 đồng (mỗi thẻ 50.000.000 đồng), mục đích để tiêu dùng, thời hạn sử dụng thẻ là 36 tháng.

Các bên ký hợp đồng vào ngày 17/11/2014, thời hạn vay là 03 năm. Xét thấy thỏa thuận của các bên có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 (có hiệu lực thi hành vào ngày 01/01/2017) do đó căn cứ vào Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, đối với hợp đồng thẻ tín dụng Amex số AV0724896 ngày 17/11/2014, tính đến ngày 13/7/2018 bà T còn nợ tiền gốc là 42.451.597 đồng, nợ tiền lãi là 21.241.669 đồng, nợ tiền phí là 101.731.388 đồng; đối với hợp đồng thẻ tín dụng Visa số V0739008 ngày 17/11/2014, tính đến ngày 13/7/2018 bà T còn nợ tiền gốc là 48.704.082 đồng, nợ tiền lãi là 28.343.850 đồng, nợ tiền phí là 143.051.589 đồng.

Trong hợp đồng tín dụng các bên đã thỏa thuận thời hạn thanh toán nợ gốc và lãi, thỏa thuận về phí dịch vụ thẻ tín dụng và lãi suất theo biểu lãi suất thẻ tín dụng của Ngân hàng, bị đơn không thanh toán tiền nợ gốc, phí và lãi theo thời hạn đã thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ. Việc vi phạm của bị đơn trong một thời gian dài đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Xem xét yêu cầu trả tiền nợ gốc, tiền lãi và phí của Ngân hàng là phù hợp thỏa thuận được quy định trong hợp đồng và phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 1 Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận; khoản 2 Điều 11 Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng được ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước được sửa đổi, bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/2/2005.

Trong khi đó, bị đơn bà Nguyễn Thị Minh T vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình toà án tiến hành điều tra thu thập chứng cứ đến khi xét xử, mặc dù Toà án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ cho phía bị đơn. Bị đơn không có ý kiến phản hồi về vụ án và tự từ bỏ quyền tranh tụng tại toà để bảo vệ quyền lợi cho mình.

Từ những nhận định trên và căn cứ vào lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, buộc bà Nguyễn Thị Minh T phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 13/7/2018 của 02 hợp đồng thẻ tín dụng ngày 17/11/2014 là 385.524.175 đồng và tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất quy định trong 02 hợp đồng tín dụng từ ngày 14/7/2018 đến khi thanh toán dứt nợ. Thanh toán sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Nguyễn Thị Minh T phải chịu án phí trên số tiền 385.524.175 đồng phải trả cho nguyên đơn. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 463; Điều 466; Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Căn cứ khoản 1 Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận;
- Căn cứ khoản 2 Điều 11 Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng được ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước được sửa đổi, bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/2/2005.
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A

Buộc bà Nguyễn Thị Minh T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Atổng cộng số tiền tính đến ngày 13/7/2018 là 385.524.175 (Ba trăm tám mươi lăm triệu năm trăm hai mươi bốn ngàn một trăm bảy mươi lăm) đồng; trong đó: nợ gốc của Hợp đồng thẻ tín dụng Amex số AV0724896 ngày 17/11/2014 là 42.451.597 (Bốn mươi hai triệu bốn trăm năm mươi một ngàn năm trăm chín mươi bảy) đồng, nợ lãi là 21.241.669 (Hai mươi một triệu hai trăm bốn mươi một ngàn sáu trăm sáu mươi chín) đồng, nợ tiền phí là 101.731.388 (Một trăm lẻ một triệu bảy trăm ba mươi một ngàn ba trăm tám mươi tám) đồng; nợ gốc của Hợp đồng thẻ tín dụng Visa số V0739008 ngày 17/11/2014 là 48.704.082 (Bốn mươi tám triệu bảy trăm lẻ bốn ngàn không trăm tám mươi hai) đồng, nợ lãi là 28.343.850 (Hai mươi tám triệu ba trăm bốn mươi ba ngàn tám trăm năm mươi) đồng, nợ tiền phí là 143.051.589 (Một trăm bốn mươi ba triệu không trăm năm mươi một ngàn năm trăm tám mươi chín) đồng. Thanh toán khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho

vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Minh T phải chịu là 19.276.208 (Mười chín triệu hai trăm bảy mươi sáu ngàn hai trăm lẻ tám) đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.125.501 (Năm triệu một trăm hai mươi lăm ngàn năm trăm lẻ một) đồng theo biên lai thu số 15353 ngày 09/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo:

Ngân hàng TMCP A, bà Nguyễn Thị Minh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Thủ Đức;
- THA DS Q. Thủ Đức;
- TATP;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Nga